**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

# Tên môn học: Quản trị vận hành

# Giảng viên

* Ths. Đỗ Hoàng Minh,
* Ths. Nguyễn Khánh Duy,
* Ths. Nguyễn Ngọc Danh,

# Bậc đào tạo: Đại học Hệ đào tạo: Chính quy Khóa: K35

# Thời lượng: 3 tín chỉ

# Điều kiện tiên quyết (các môn học phải học trước):

- Quản trị học, Nguyên lý kế toán, lý thuyết xác suất và thống kê toán, tối ưu hoá

- Dự báo kinh tế & phân tích dữ liệu

# Mô tả môn học

* Môn học này được thiết kế trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế kế hoạch – đầu tư nhằm giúp cho sinh viên có được đầy đủ kiến thức hiện đại nhất, và những kỹ năng, công cụ cụ thể nhằm hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Môn học cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của sản phẩm; thiết kế chuỗi giá trị; và vận hành chuỗi giá trị. Môn học cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp: thiết kế sản phẩm và dịch vụ, hoạch định năng lực sản xuất, hoạch định địa điểm, lựa chọn quy trình sản xuất và bố trí mặt bằng, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu vật tư và nguồn lực doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, lịch trình sản xuất, quản trị chất lượng…Môn học này cũng rất cần thiết cho các sinh viên chuyên ngành kinh tế lao động và quản trị nguồn nhân lực ở Khoa Kinh tế phát triển.
* Môn học chủ yếu sử dụng tài liệu tiếng Anh trong học tập và giảng dạy. Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy tương tác, học tập bằng tình huống là chính; và trong quá trình học, sinh viên sẽ thuyết trình, thảo luận nhiều dự án nghiên cứu đã ứng dụng kiến thức của quản trị vận hành vào những doanh nghiệp cụ thể (đa số là các luận văn thạc sĩ có chất lượng tốt của học viên tốt nghiệp từ Khoa Quản lý công nghiệp; ngành kỹ thuật hệ thống công nghiệp của Khoa Cơ khí - ĐH Bách Khoa TPHCM, Khoa Quản trị Kinh doanh - UEH). Học viên được khuyến khích làm đồ án môn học áp dụng kiến thức của quản trị vận hành vào một doanh nghiệp cụ thể, đọc và báo cáo các bài báo khoa học liên quan đến quản trị vận hành được đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín trong những năm gần đây.

# Mục tiêu

* Sau khi học xong môn học, sinh viên sẽ có khả năng tốt hơn trong việc:
* Trình bày được quy trình lập kế hoạch sản xuất từ việc dự báo, kế hoạch tổng hợp đến kế hoạch vật liệu, năng lực sản xuất, và lao động.
* Áp dụng được kiến thức của quản trị vận hành vào một doanh nghiệp cụ thể. Ví dụ: phân tích được chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; phân tích được quy trình sản xuất và bố trí mặt bằng, địa điểm sản
* xuất của doanh nghiệp; hoạch định được kế hoạch vật tư, tồn kho, kế hoạch nguồn lực; phân tích được hệ thống công việc; lập được lịch trình sản xuất.
* Trình bày và lý giải được được hệ thống JIT, hệ thống sản xuất tinh giản
* Sử dụng được 7 công cụ quản lý chất lượng, trình bày được một số hệ thống tiêu chuẩn chất lượng thông dụng như ISO 9000, ISO 14000
* Giải thích được và vận dụng được một số công cụ quản trị dự án vào công việc. Đó là quản trị tổng hợp dự án, quản trị phạm vi dự án, quản trị thời gian thực hiện dự án, quản trị chi phí dự án, quản trị chất lượng dự án, quản trị nguồn nhân lực của dự án, quản trị rủi ro, quản trị truyền thông và giao tiếp, quản trị giá trị kiếm được của dự án.
* Sử dụng được những phần mềm thông dụng hỗ trợ quản trị vận hành.
* Sử dụng được các kỹ thuật quản trị dự án, sử dụng được phần mềm Microsoft Project trong quản lý dự án
* Sinh viên có ý thức hơn trong việc rèn luyện tác phong công nghiệp trong cuộc sống và trong công việc. Phát triển các kỹ năng quản trị dự án như: kỹ năng truyềnthông và giao tiếp, kỹ năng đàm phán, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý sự thay đổi, xử lý xung đột, và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, kỹ năng lãnh đạo.

# Phương pháp đánh giá

* Phương pháp đánh giá quá trình (chuyên cần, bài tập, làm việc nhóm, thảo luận, kiểm tra giữa kỳ…): 50%
* Thi hết môn: 50%
* Tổng cộng : 100%

# Tài liệu đọc

* William J. Stevenson (2005), Operations Management, McGraw-Hill Irwin
* Jay Heizer, Barry Render (2004), Operations Management, Pearson Prentice Hall
* Cao Hào Thi, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2004), Quản lý dự án, NXB ĐHQG TPHCM

# Nội dung môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngày**  **(Số tiết)** | **Nội dung giảng dạy** | **Tài liệu đọc** |
| Ngày 1  (4 tiết) | Giới thiệu về quản trị vận hành (Introduction to Operation Management)  Thiết kế sản phẩm và dịch vụ (Product and Service Design) | Stevenson (2005): chapter 1, 4 |
| Ngày 2  (4 tiết) | Hoạch định chiến lược năng lực sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ (Strategic Capacity Planning for products and services)  Lựa chọn quy trình sản xuất và bố trí mặt bằng  (Process Selection and Facility Layout) | Stevenson (2005): chapter 5, 6 |
| Ngày 3  (4 tiết) | Thiết kế các hệ thống công việc (Design of Work Systems)  Hoạch định địa điểm và phân tích (Location Planning and Analysis) | Stevenson (2005): chapter 7, 8 |
| Ngày 4  (4 tiết) | Quản trị chất lượng (Management of Quality) | Stevenson (2005): chapter 9, 10 |
| Ngày 5  (4 tiết) | Quản trị tồn kho (Inventory Management) | Stevenson (2005): chapter 11, 12 |
| Ngày 6  (4 tiết) | Hoạch định tổng hợp (Aggregate Planning) | Stevenson (2005): chapter 13 |
| Ngày 7  (4 tiết) | Hoạch định nhu cầu vật tư và nguồn lực doanh nghiệp (MRP and ERP)  Hệ thống Just-In-Time và hệ thống tinh giản (JIT and Lean Operations) | Stevenson (2005): chapter 14, 15 |
| Ngày 8  (4 tiết) | Hoạch định lịch trình (Scheduling) | Stevenson (2005): chapter 15, 16 |
| Ngày 9  (4 tiết) | Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management) | Stevenson (2005): chapter 17 |
| Ngày 10  (4 tiết) | Quản lý dự án (Project Management) | Stevenson (2005): chapter 18 |
| Ngày 11  (4 tiết) | Quản lý dự án (Project Management) | Stevenson (2005): chapter 18 |